TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2024/DS-ST
Ngày: 18/6/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Phi Hổ**
Bà **Thiều Thị Phi Loan**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị H Nhi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B***: Bà **Nguyễn Thị Đông** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 534/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên toà số 718/2024/QĐST-DS ngày 28/5/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.
Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường B, Quận 1, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, sinh năm: 1970 – Tổng giám đốc
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1976 – Giám đốc chi nhánh (Theo văn bản uỷ quyền 2181 ngày 23/9/2021)
Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị Ngọc N – Nhân viên Ngân hàng
Theo văn bản uỷ quyền ngày 25/8/2023

- Bị đơn:
1/ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1958 (mất năm 2022);
2/ Bà Lại Thị Cẩm H, sinh năm 1959;
Cùng địa chỉ: 476A/3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T:
1/ Bà Lại Thị Cẩm H, sinh năm 1959;
2/ Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1977;
3/ Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1981;
4/ Bà Nguyễn Thị H B, sinh năm 1984;
Cùng địa chỉ: 476A/3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
5/ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bà N, bà H có mặt, những người còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/3/2019 giữa Ngân hàng TMCP P (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Lại Thị Cẩm H, ông Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng vay số 9304/19MN/HTD, số tiền vay là 600.000.000 đồng, lãi suất 11%/tháng, thời hạn vay là 84 tháng.

Tài sản đảm bảo thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số: 23 toạ lạc 476A/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 4701080828, Hồ sơ gốc số: 721 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp ngày 01/04/2003 đứng tên chủ sở hữu bà Lại Thị Cẩm H và ông Nguyễn Quốc T.
(Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7361/19MN/HĐBĐ ngày 28/03/2019 được ký giữa Ngân hàng với bà Lại Thị Cẩm H và ông Nguyễn Quốc T, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật). Từ ngày 10/12/2021 thì bà H, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 509.701.059 đồng. Trong đó: gốc: 371.267.884 đồng; lãi trong hạn: 79.198.713 đồng; lãi quá hạn: 59.234.462 đồng tạm tính đến ngày 18/6/2024. Yêu cầu thanh toán tiếp các khoản lãi phát sinh từ sau ngày 18/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Lại Thị Cẩm H và ông Nguyễn Quốc T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho HDBank thì phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Lại Thị Cẩm H và ông Nguyễn Quốc T. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Lại Thị Cẩm H và ông Nguyễn Quốc T thì bà Lại Thị Cẩm H và ông Nguyễn Quốc T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T phải chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng.

Bị đơn bà Lại Thị Cẩm H trình bày:

Bà và ông T là vợ cH. Bà H xác định bà và ông T có vay Ngân hàng TMCP P và đảm bảo cho hợp đồng vay là thế chấp căn nhà và quyền sử dụng đất thửa đất số 242, tờ bản đồ số 23 địa chỉ số 476A/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Quá trình thực hiện bà đã trả một khoản nợ là 24 tháng, không nhớ chính xác là bao nhiêu tiền. Bà thống nhất với ý kiến của Ngân hàng về số tiền vay, lãi suất và số tiền hiện đang còn nợ Ngân hàng. Bà H xin gia hạn thời hạn 01 năm kể từ hôm nay để trả nợ do hoàn cảnh khó khăn.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T đồng ý chịu án phí và chi phí tố tụng.

Bà B (con ông T và bà H) trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của bà H, ba mẹ bà có vay Ngân hàng TMCP P và đảm bảo cho hợp đồng vay là thế chấp căn nhà và quyền sử dụng đất thửa đất số 242,

tờ bản đồ số 23 địa chỉ số 476A/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quá trình thực hiện bà đã trả một khoản nợ là 24 tháng, không nhớ chính xác là bao nhiêu tiền. Bà thống nhất với ý kiến của Ngân hàng về số tiền vay, lãi suất và số tiền hiện đang còn nợ Ngân hàng. Bà xin gia hạn thời hạn 01 năm kể từ hôm nay để trả nợ do hoàn cảnh khó khăn.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T gồm: Ông Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc D, ông Nguyễn Quốc T vắng mặt nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 509.701.059 đồng. Trong đó: gốc: 371.267.884 đồng; lãi trong hạn: 79.198.713 đồng; lãi quá hạn: 59.234.462 đồng tạm tính đến ngày 18/6/2024. Yêu cầu thanh toán tiếp các khoản lãi phát sinh từ sau ngày 18/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Lại Thị Cẩm H và các con ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì phát mãi tài sản đảm bảo thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T phải chịu theo quy định pháp luật, bà H có đơn xin miễn giảm án phí do là người cao tuổi nên miễn phần án phí của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc D, bà Nguyễn Thị H B có đơn xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Quốc T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền của Toà án:

Ngân hàng khởi kiện bà H có nơi sinh sống tại địa chỉ 476A/3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố B.

[4] Về nội dung vụ án:

Các bên đương sự đều thừa nhận là 28/3/2019 giữa Ngân hàng và bà Lại Thị Cẩm H, ông Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng vay số 9304/19MN/HTD, số tiền vay là 600.000.000 đồng, lãi suất 11%/tháng, thời hạn vay là 84 tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số: 23 toạ lạc 476A/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp ngày 01/04/2003 đứng tên chủ sở hữu bà Lại Thị Cẩm H và ông Nguyễn Quốc T.

Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T gồm ông Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc D, ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ rất nhiều lần các văn bản tố tụng, thông báo đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, cũng không cung cấp được văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 6, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 04/5/2024 do Uỷ ban phường T, thành phố B cung cấp và đã được các đương sự thống nhất thì: Những hàng thừa kế gồm vợ con ruột của ông Nguyễn Quốc T gồm: Bà Lại Thị Cẩm H, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Thị H B, Nguyễn Quốc T, ngoài ra không còn ai khác.

Ghi nhận ý kiến của bà H và bà B về sự tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng số tiền 509.701.059 đồng. Trong đó: gốc: 371.267.884 đồng; lãi trong hạn: 79.198.713 đồng; lãi quá hạn: 59.234.462 đồng tạm tính đến ngày 18/6/2024 và lãi phát sinh kể từ ngày 18/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định. Hoàn trả số tiền tạm ứng cho nguyên đơn.

Bà Lại Thị Cẩm H được miễn án phí do người cao tuổi.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; các Điều 318, 320 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 về giao dịch bảo đảm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* với bà Lại Thị Cẩm H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Quốc T.

Buộc bà Lại Thị Cẩm H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T là các ông bà Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc D, bà Nguyễn Thị H B, Nguyễn Quốc T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 509.701.059 đồng. Trong đó: gốc 371.267.884 đồng; lãi trong hạn: 79.198.713 đồng; lãi quá hạn: 59.234.462 đồng tạm tính đến ngày 18/6/2024 và lãi phát sinh kể từ ngày 18/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tài sản đảm bảo thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số: 23, toạ lạc 476A/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp ngày 01/04/2003 đứng tên chủ sở hữu bà Lại Thị Cẩm H và ông Nguyễn Quốc T (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7361/19MN/HĐBĐ ngày 28/03/2019).

2. Về án phí: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T gồm các ông bà Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc D, bà Nguyễn Thị H B, Nguyễn Quốc T phải chịu 12.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.460.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007229 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bà Lại Thị Cẩm H được miễn án phí do người cao tuổi.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T gồm các ông bà Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc D, bà Nguyễn Thị H B, Nguyễn Quốc T phải chịu 7.000.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP P đã tạm ứng số tiền này nên buộc bị đơn bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T gồm các ông bà Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc D, bà Nguyễn Thị H B, Nguyễn Quốc T trả lại 7.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP P.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bà H, đại diện nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trung Diễn **Thiều Thị Phi Loan** **Trần Thị Cẩm**